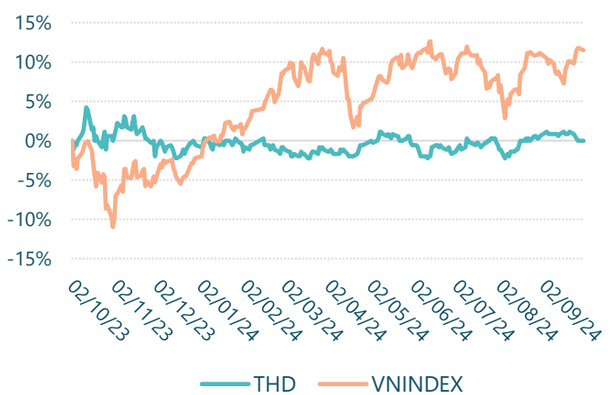
CTCP Thaiholdings (HNX: THD)

FireAnt

Ngày 30/09/2024	35,500 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-0.6%	**0.9%**	**1.4%**

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	34,700 - 37,000
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	13,667
Số lượng CPLH (CP)	384,999,972
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,170
Sở hữu nước ngoài	0.2%
Beta	0.11
EPS	337
P/E	105.3

Tỷ suất lợi nhuận



Doanh thu thuần

Q3/24

245

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 25.0 | 11.5%

YoY: ▲ 33.0 | 15.7%

Nợ/VCSH

Q3/24

2.6%

YoY: +/-▲ 1.4%

LN gộp

Q3/24

6.04

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.22 | -16.8%

YoY: ▲ 29.3 | 126%

ROE (TTM)

Q3/24

2.5%

YoY: +/-▼ 0.2%

LN trước thuế

Q3/24

32.2

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 28.1 | 680%

YoY: ▼69.8 | -68.4%

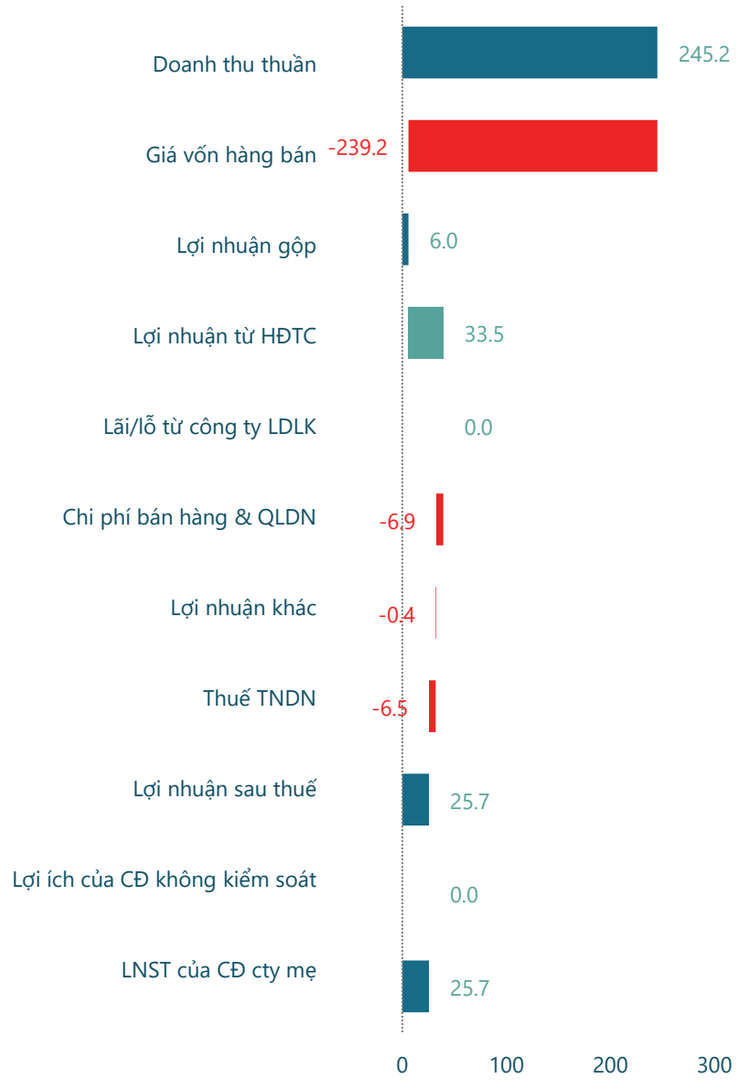
ROA (TTM)

Q3/24

2.3%

YoY: +/-▼ 0.1%

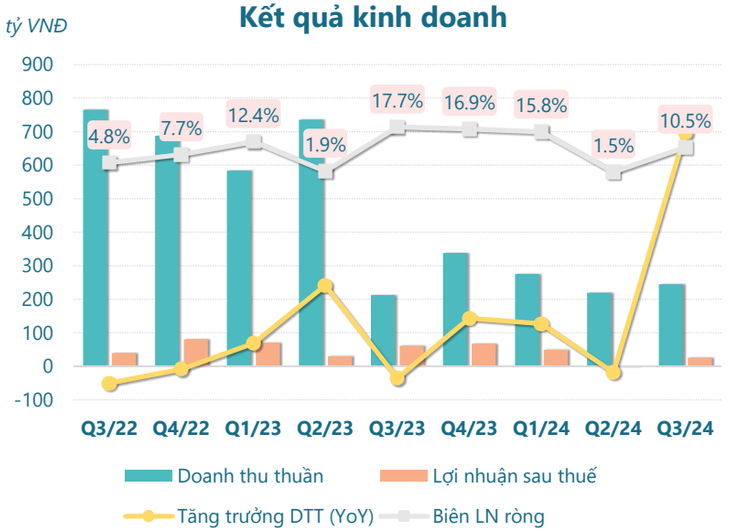
Kết quả kinh doanh Q3/24



CTCP Thaiholdings (HNX: THD)

FireAnt

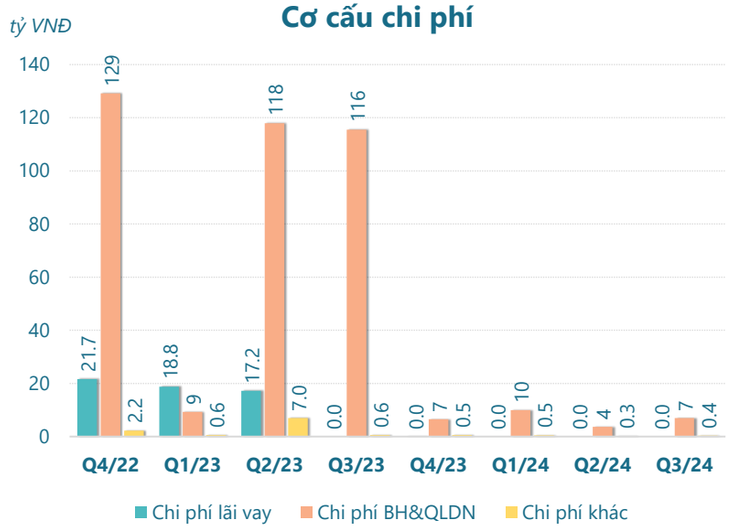
Kết quả kinh doanh



Tại quý III năm 2024, lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh ghi nhận **lãi 32.58 tỷ đồng**, tăng thêm 333% so với kỳ trước và thấp hơn 66.2% so với cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận từ hoạt động tài chính **lãi 33.49 tỷ đồng**, giảm đi 4.07% so với kỳ trước và thấp hơn 85.1% so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận khác **lỗ 0.38 tỷ đồng** tăng thêm 3.01 tỷ đồng so với kỳ trước và thấp hơn 107% so với cùng kỳ năm trước.

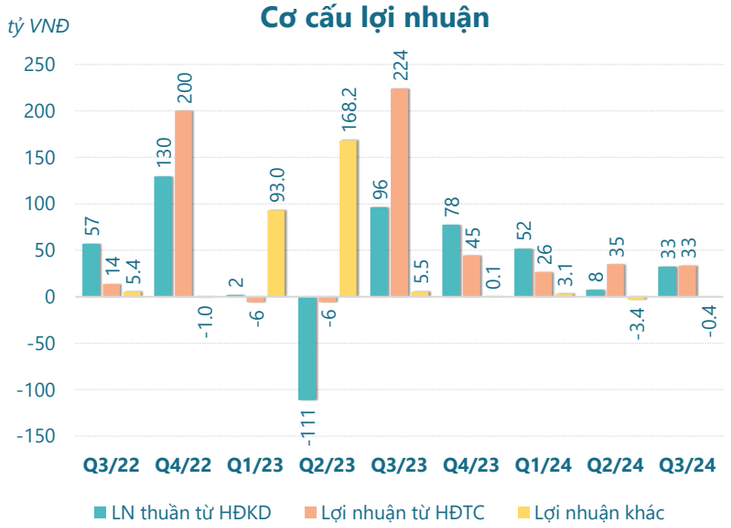
Cơ cấu chi phí



Kết quả kinh doanh của **THD** quý III năm 2024, doanh thu thuần đạt **245.2 tỷ đồng** tăng thêm **15.5%** so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 25.67 tỷ đồng**, **giảm sút 58.5%** so với cùng kỳ năm trước.

Lũy kế 9 tháng đầu năm 2024, doanh thu thuần đạt **740.0 tỷ đồng** thấp hơn 51.7% so với cùng kỳ năm trước, lợi nhuận sau thuế ghi nhận **lãi 73.00 tỷ đồng** thấp hơn 54.9% so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu lợi nhuận



Tại quý III, chi phí lãi vay bằng **0.00 tỷ đồng** không đổi so với kỳ trước và bằng so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp bằng **6.95 tỷ đồng** tăng thêm 87.3% so với kỳ trước và thấp hơn 94.0% so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí khác bằng **0.38 tỷ đồng** tăng thêm 40.7% so với kỳ trước và thấp hơn 37.7% so với cùng kỳ năm trước.

CTCP Thaiholdings (HNX: THD)

FireAnt

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q3/24	Q2/24	Thay đổi QoQ	Q3/23	Thay đổi YoY	9T 2024	9T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**245**	**220**	**11.5%**	**212**	**15.7%**	**740**	**1,532**	**-51.7%**
Giá vốn hàng bán	239	212	12.8%	236	1.3%	723	1,522	-52.5%
Lợi nhuận gộp	6.04	7.26	-16.8%	-23.3	126%	17.7	9.64	83.8%
Doanh thu HĐTC	25.6	13.3	92.7%	224	-88.6%	65.4	250	-73.9%
Chi phí TC	-7.87	-21.6	63.6%	0.00		-29.3	38.0	-177%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0.00		0	36.0	-100%
LN trong công ty LKLD	**0**	**-30.9**	**100%**	**11.1**	**-100%**	**0**	**7.80**	**-100%**
Chi phí bán hàng	0.51	0.45	12.7%	0.19	167%	1.11	1.38	-19.9%
Chi phí QLDN	**6.44**	**3.27**	**97.0%**	**115**	**-94.4%**	**19.5**	**241**	**-91.9%**
LN thuần từ HĐKD	32.6	7.52	333%	96.3	-66.2%	91.9	-13.0	808%
Lợi nhuận khác	**-0.38**	**-3.39**	**88.6%**	**5.53**	**-107%**	**-0.71**	**267**	**-100%**
LN trước thuế	32.2	4.13	680%	102	-68.4%	91.2	254	-64.1%
Lợi nhuận sau thuế	**25.7**	**-2.37**	**1183%**	**61.9**	**-58.5%**	**72.6**	**162**	**-55.1%**
LNST của CĐ cty mẹ	**25.7**	**3.37**	**662%**	**37.5**	**-31.5%**	**72.6**	**124**	**-41.3%**

